

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai về giao chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn;
thu, chi ngân sách phường năm 2026

TRƯỜNG TRƯỜNG THCS HUỶNH TẤN PHÁT

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của UBND Phường Tân Thuận về về giao chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách phường năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu về giao chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách phường năm 2026 (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, viên chức trường THCS Huỳnh Tấn Phát chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Phòng KTHĐT P.TT;
- Như điều 3;
- Niêm yết tại văn phòng;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoài Bắc

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THCS Huỳnh Tấn Phát

Chương: 822 - 073

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 04 /QĐ-HTP ngày 07 /01 /2026

của Trường THCS Huỳnh Tấn phát)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐV tính: đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	27.922.750.000
1	Thu phí, lệ phí	0
2	Thu sự nghiệp khác	19.723.350.000
	- Học phí công lập	2.173.000.000
	- Tiếng anh tăng cường	812.000.000
	- Tô chức lớp năng khiếu	1.120.000.000
	- Tô chức phục vụ bán trú và vệ sinh bán trú	1.748.000.000
	- Tiếng anh với giáo viên nước ngoài	4.048.000.000
	- Kỹ năng sống	1.504.000.000
	- Học phí Stem	1.692.000.000
	- Tô chức ngoại ngữ Toán Khoa	1.132.000.000
	- Phần mềm hỗ trợ máy tính bảng	260.000.000
	- Đề án tin học quốc tế	2.516.000.000
	- Tích hợp	170.100.000
	-Phần mềm LLDT	506.250.000
	-Phần mềm trực tuyến	1.215.000.000
	-Tiền điện máy lạnh	607.500.000
	- QKT căn tin xe đạp	213.500.000
	- Lãi ngân hàng	6.000.000
3	Thu hộ chi hộ	8.199.400.000
	- Tiền ăn bán trú	7.296.000.000
	- Nước uống học sinh	326.400.000
	- Học phẩm	120.000.000
	- Thiết bị vật dụng phục vụ HS BT	323.000.000
	- BHYT - BHTN	0
	- Chăm sóc sức khỏe ban đầu	134.000.000
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	65.495.750.000
1	Dự toán chi ngân sách nhà nước - chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	37.573.000.000
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên giao tự chủ	18.467.000.000
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	12.379.000.000
	Kinh phí cáo cách tiền lương	6.088.000.000
1.2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	19.106.000.000

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao
1	2	3
	- Kinh phí thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo	1.162.000.000
	- Kinh phí thực hiện phụ cấp cho giáo viên dạy hòa nhập khuyết tật	430.000.000
	- Kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ công tác y tế	6.000.000
	- Kinh phí thực hiện BD giáo viên thể dục	81.000.000
	- Kinh phí hỗ trợ học phí	2.173.000.000
	- Kinh phí chi thu nhập tăng thêm (14)	14.335.000.000
	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ	919.000.000
2	Dự toán chi nguồn thu sự nghiệp	19.723.350.000
	- Học phí công lập	2.173.000.000
	- Tiếng anh tăng cường	812.000.000
	- Tổ chức lớp nâng cao	1.120.000.000
	- Tổ chức phục vụ bán trú và vệ sinh bán trú	1.748.000.000
	- Tiếng anh với giáo viên nước ngoài	4.048.000.000
	- Kỹ năng sống	1.504.000.000
	- Học phí Stem	1.692.000.000
	- Tổ chức ngoại ngữ Toán Khoa	1.132.000.000
	- Phần mềm hỗ trợ máy tính bảng	260.000.000
	- Đề án tin học quốc tế	2.516.000.000
	- Tích hợp	170.100.000
	-Phần mềm LLĐT	506.250.000
	-Phần mềm trực tuyến	1.215.000.000
	-Tiền điện máy lạnh	607.500.000
	- QKT căn tin xe đạp	213.500.000
	- Lãi ngân hàng	6.000.000
3	Dự toán chi nguồn thu hộ chi hộ	8.199.400.000
	- Tiền ăn bán trú	7.296.000.000
	- Nước uống học sinh	326.400.000
	- Học phẩm	120.000.000
	- Thiết bị vật dụng phục vụ HS BT	323.000.000
	- BHYT - BHTN	0
	- Chăm sóc sức khỏe ban đầu	134.000.000

Ngày 07 tháng 01 Năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Hoài Bắc

Số: 2888/QĐ-UBND

Tân Thuận, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về giao chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn;
thu, chi ngân sách phường năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho từng cấp ngân sách ở Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 65/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho từng cấp ngân sách ở Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 và Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 483/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về dự toán thu ngân sách Nhà nước; thu, chi ngân sách năm 2026 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 484/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về phân bổ dự toán ngân sách năm 2026 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Tân Thuận về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách phường và phân bổ ngân sách phường năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tại Tờ trình số 814 /TTr-KTHTĐT ngày 22 tháng 12 năm 2025.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho cơ quan thu và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc phường chỉ tiêu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phường, dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 ban hành kèm theo Quyết định này cụ thể như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước: 1.662.000 triệu đồng

Bao gồm:

+ Thu từ khu vực kinh tế Nhà nước:	62.880 triệu đồng
+ Thu từ khu vực kinh tế đầu tư nước ngoài	29.100 triệu đồng
+ Thu Thuế Công thương nghiệp ngoài quốc doanh:	953.320 triệu đồng
+ Lệ phí trước bạ:	143.700 triệu đồng
+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:	3.100 triệu đồng
+ Thuế thu nhập cá nhân:	387.300 triệu đồng
+ Tiền sử dụng đất:	43.200 triệu đồng
+ Phí và Lệ phí:	7.200 triệu đồng
+ Thu khác ngân sách:	32.200 triệu đồng

2. Tổng thu ngân sách địa phương: 527.508 triệu đồng

Bao gồm:

2.1. Thu ngân sách địa phương theo phân cấp: 39.339 triệu đồng

+ Thu ngân sách hưởng 100%: 7.150 triệu đồng

Trong đó: • Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 3.100 triệu đồng

• Phí – Lệ phí 1.152 triệu đồng

• Thu khác 2.898 triệu đồng

+ Thu điều tiết ngân sách phường: 32.189 triệu đồng

Trong đó: Lệ phí trước bạ nhà đất 32.189 triệu đồng

2.2. Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 488.169 triệu đồng

Trong đó:

+ Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 179.809 triệu đồng

+ Số bổ sung từ ngân sách cấp trên để thực

hiện cải cách tiền lương

+ Số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách TP 118.391 triệu đồng

+ Số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách TW 10.206 triệu đồng

III. DỰ TOÁN CHI NĂM 2026

- Dự toán chi ngân sách Thành phố giao năm 2026: 527.508 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển:	1.000 triệu đồng
- Chi thường xuyên:	510.953 triệu đồng
Bao gồm:	
+ Chi sự nghiệp môi trường	646 triệu đồng
+ Chi sự nghiệp Giáo dục, đào tạo & dạy nghề	262.473 triệu đồng
+ Chi sự nghiệp y tế	41.714 triệu đồng
+ Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	14.758 triệu đồng
+ Chi sự nghiệp xã hội	55.366 triệu đồng
+ Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể	89.011 triệu đồng
+ Chi an ninh, trật tự an toàn xã hội	24.751 triệu đồng
+ Chi Quốc phòng	18.384 triệu đồng
+ Chi khác	3.850 triệu đồng
- Dự phòng ngân sách	15.555 triệu đồng

Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 của các đơn vị dự toán trực thuộc đã giảm trừ khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo Nguồn cải cách tiền lương theo quy định, tiết kiệm 10% chi thường xuyên để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội và đã được giữ lại ở ngân sách cấp phường.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm:

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, khắc phục triệt để tình trạng chậm triển khai thực hiện dự án đầu tư công, chậm giải ngân vốn đầu tư công; kiên quyết điều chuyển vốn của các dự án chậm tiến độ sang các dự án có khả năng thực hiện và giải ngân nhưng thiếu vốn, hạn chế tối đa việc chuyển nguồn.

- Tổ chức điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường kiểm tra, đánh giá, giám sát hiệu quả thực hiện dự toán ngân sách nhà nước; xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước bảo đảm hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí, nhất là các lĩnh vực đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, giáo dục, y tế, phát triển kinh tế tư nhân, các dự án trọng điểm, chương trình mục tiêu.

- Thực hiện tiết kiệm ngay 5% dự toán khi phân bổ chi đầu tư ngân sách từ đầu năm để bổ sung nguồn đầu tư công trình đường sắt Lào Cai – Hà Nội -



Hải Phòng và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Quản lý, trích lập, sử dụng nguồn cải cách tiền lương theo đúng quy định hiện hành.

- Thực hiện nghiêm việc xác định nguồn, nhu cầu và chi trả kinh phí thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Hệ số chi thu nhập tăng thêm **để bố trí dự toán** ngân sách năm 2026 **tối đa là 1,5 lần** so với tiền lương ngạch bậc, chức vụ. Đối với các đối tượng có mức chi thu nhập tăng thêm theo mức tiền cụ thể được bố trí với mức chi tối đa là **03 triệu đồng/biên chế có mặt/tháng**.

- Thực hiện công khai, minh bạch và nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách trong phạm vi được giao. Việc sử dụng ngân sách phải tuân thủ nguyên tắc ưu tiên bố trí cho các nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết; đồng thời hạn chế tối đa các khoản chi chưa thực sự cần thiết, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong từng khoản mục chi tiêu.

- Quản lý, sử dụng quỹ tiền thường theo đúng quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ, theo đúng hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và các quy định của pháp luật có liên quan.

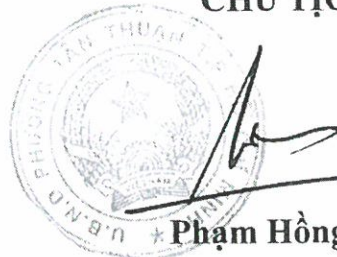
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Trưởng Thuế cơ sở số 7, Thủ trưởng các đơn vị thụ hưởng ngân sách và Trưởng phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực II chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

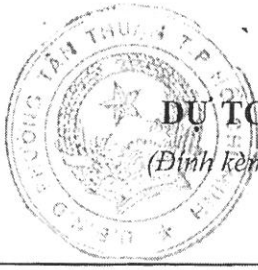
Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Sở Tài chính TP.HCM;
- TT.ĐU-TT.HĐND phường;
- UBND Phường: CT, các PCT;
- VP HĐND và UBND phường;
- Phòng KT, HT&ĐT phường;
- Lưu: VT; Khoa .

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Hồng Lộc



Trường THCS Huỳnh Tấn Phát

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Đính kèm Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025
của Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Stt	Nội dung	Mã chương	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn NSNN	Dự toán	Ghi chú
	Tổng chi	822	073		37.573.000	
I	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ				37.573.000	
1	Kinh phí chi trả lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, các khoản chi hoạt động khác của đơn vị			12	12.379.000	
2	Kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm theo quy định (chưa bao gồm nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị).			14	6.088.000	
3	Kinh phí thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo *			12	1.162.000	
4	Kinh phí phụ cấp cho giáo viên dạy hòa nhập khuyết tật			12	430.000	
5	Kinh phí hỗ trợ viên chức làm công tác y tế *			12	6.000	
6	Kinh phí bồi dưỡng giáo viên thể dục			12	81.000	
7	Chi hỗ trợ học phí *			12	2.173.000	
8	Kinh phí chi thu nhập tăng thêm, tính giảm biên chế theo các văn bản quy định hiện hành (chưa bao gồm nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị)			14	14.335.000	
9	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ			18	919.000	

* Ghi chú:

- Dự toán chi NSNN năm 2026 đã giảm trừ khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo Nguồn cải cách tiền lương theo quy định, tiết kiệm 10% chi thường xuyên để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội và đã được giữ lại ở Ngân sách phường.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được đảm bảo nhu cầu chi chính sách tăng lương cơ sở theo lộ trình của Chính phủ, chi quỹ tiền thưởng, chi chính sách tính giảm biên chế, chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN THUẬN

